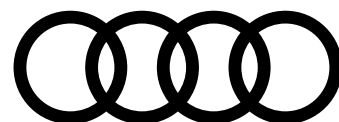


# Q7



Nhà Nhập Khẩu Chính Thức Audi  
**AUTOMOTIVE ASIA LTD**

[www.audi.vn](http://www.audi.vn)  
[contact@audi.vn](mailto:contact@audi.vn)  
Hotline: 1800888861  
   /AudiVietnam

Nhà Phân Phối Chính Thức Audi

**CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN Á QUỐC TẾ**

**Audi Hà Nội**  
8 Phạm Hùng,  
Phường Yên Hòa, Hà Nội  
Tel: (24) 3768 5959  
Fax: (24) 3768 5960

**Audi Đà Nẵng**  
86C Duy Tân,  
Phường Hòa Cường  
Tel: (236) 3788 686  
Fax: (236) 3798 686

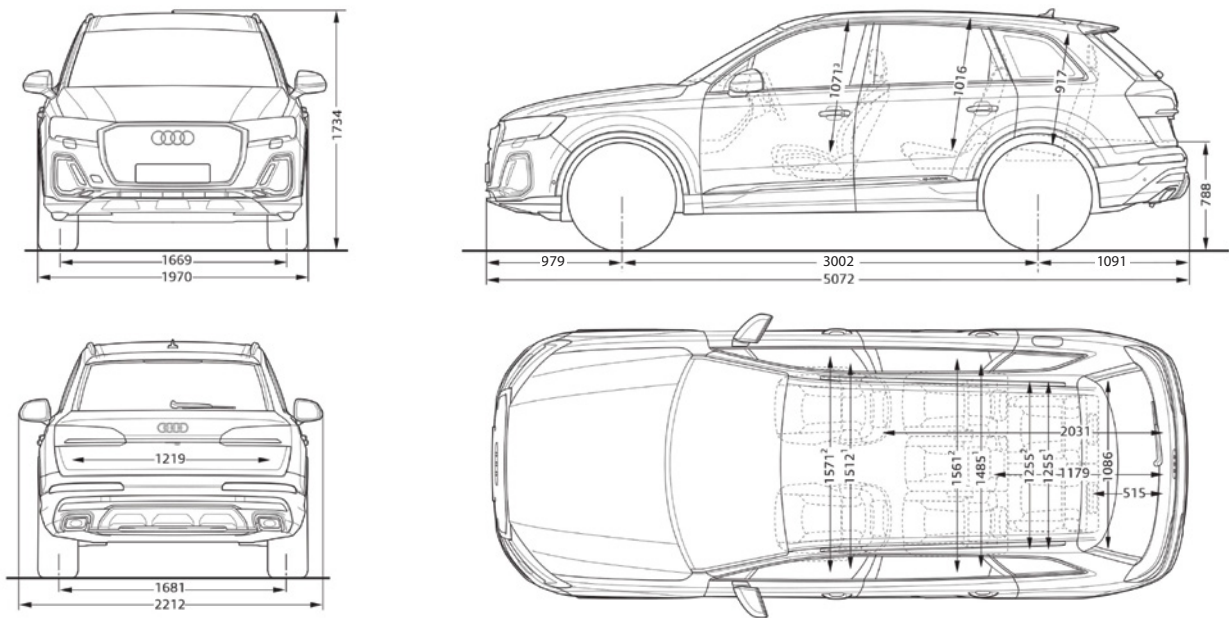
**Audi Hồ Chí Minh City**  
6B Tôn Đức Thắng,  
Phường Sài Gòn  
Tel: (28) 3911 8008  
Fax: (28) 3824 3961

**Audi Tân Bình HCM**  
Lô IV-22 Tây Thạnh,  
Phường Tây Thạnh, Tp. HCM  
Tel: (28) 3943 0089  
Fax: (28) 3943 0079

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

|                                                             | Q7 SUV 45 TFSI quattro                                         |
|-------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|
| ĐỘNG CƠ                                                     |                                                                |
| Nhiên liệu                                                  | Xăng                                                           |
| Loại động cơ                                                | Động cơ 4 xy lanh hàng ngang với công nghệ phun xăng trực tiếp |
| Dung tích (cc)                                              | 1.984                                                          |
| Công suất cực đại kW (hp)/rpm                               | 185 (252 hp) / 5.000 – 6.000                                   |
| Mô-men xoắn cực đại Nm/rpm                                  | 370/1.650 - 4.500                                              |
| TRUYỀN ĐỘNG                                                 |                                                                |
| Hộp số                                                      | 8 cấp Tiptronic                                                |
| Dẫn động                                                    | Hệ dẫn động quattro toàn thời gian                             |
| HIỆU SUẤT                                                   |                                                                |
| Gia tốc 0-100km/h (sec.)                                    | 7,3                                                            |
| Tốc độ tối đa (km/h)                                        | 230                                                            |
| Tiêu hao nhiên liệu l/100km<br>(Đô thị / Cao tốc / Kết hợp) | R20 13,25 / 10,00 / 11,19 (VR)                                 |
| Hệ thống Khởi động/Dừng                                     | Có                                                             |
| PHANH                                                       |                                                                |
| Trước                                                       | Đĩa phanh 18 inch (NAO)                                        |
| Sau                                                         | Đĩa phanh 18 inch (NAO)                                        |
| Hỗ trợ phanh                                                | Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS)                             |

Số đo (Tất cả tính bằng mm)



Kích thước dựa trên dữ liệu kỹ thuật từ Audi Đức.  
Thông số kỹ thuật thực tế có thể có thay đổi

|                              |               |
|------------------------------|---------------|
| Chiều dài cơ sở              | 3.002         |
| Dài                          | 5.072         |
| Cao                          | 1.734         |
| Rộng (gập gương/mở gương)    | 1.970 / 2.212 |
| Vết bánh xe (trước/sau)      | 1.669 / 1.681 |
| Trọng lượng xe (kg)          | 2.078         |
| Đường kính vòng quay (m)     | 12,5          |
| Dung tích khoang hành lý (l) | 740           |
| Dung tích bình xăng (l)      | 85            |

| TRANG BỊ                                                                                                    | Q7 SUV 45 TFSI quattro |        |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|--------|
|                                                                                                             | Basic                  | S line |
| AN TOÀN                                                                                                     |                        |        |
| Hệ thống túi khí                                                                                            | •                      | •      |
| Túi khí bên ở phía trước và hệ thống túi khí rèm                                                            | •                      | •      |
| Các chốt cố định ghế trẻ em ISOFIX với dây neo trên cùng                                                    | •                      | •      |
| Tính năng nhắc nhở thắt dây an toàn                                                                         | •                      | •      |
| Bộ sơ cứu, tam giác cảnh báo và áo phản quang                                                               | •                      | •      |
| CÔNG NGHỆ VÀ HỆ THỐNG HỖ TRỢ                                                                                |                        |        |
| Cảnh báo chệch làn đường                                                                                    | •                      | •      |
| Hệ thống kiểm soát hành trình với chức năng giới hạn tốc độ                                                 | •                      | •      |
| Hệ thống hỗ trợ đỗ xe plus                                                                                  | •                      |        |
| Các tính năng an toàn chủ động - Audi pre-sense basic                                                       | •                      | •      |
| Hỗ trợ đỗ xe với màn hình hiển thị 360 độ                                                                   |                        | •      |
| Chức năng Hold Assist khi dừng xe ngang dốc                                                                 | •                      | •      |
| Tay lái trợ lực cơ điện                                                                                     | •                      | •      |
| Camera 360 độ                                                                                               |                        | •      |
| Hệ thống camera quan sát phía sau                                                                           | •                      |        |
| Camera đa chức năng                                                                                         | •                      | •      |
| Tùy chọn chế độ lái Audi Drive Select                                                                       | •                      | •      |
| NGOẠI THẤT                                                                                                  |                        |        |
| Giá nóc bằng nhôm                                                                                           | •                      |        |
| Giá nóc màu đen                                                                                             |                        | •      |
| Cánh lướt gió trên nóc phía đuôi xe tích hợp đèn báo phanh ở giữa                                           | •                      |        |
| Cánh lướt gió trên nóc                                                                                      |                        | •      |
| Gối ngoại thất chrome bóng                                                                                  | •                      |        |
| Gối ngoại thất đen huyền bí                                                                                 |                        | •      |
| Công nghệ luồng sáng Matrix                                                                                 | •                      | •      |
| Hệ thống đèn pha LED với các thấu kính                                                                      | •                      | •      |
| Đèn ban ngày riêng biệt                                                                                     | •                      | •      |
| Gối đèn hậu LED và đèn báo rẽ chuyển động                                                                   | •                      | •      |
| Gương chiếu hậu bên trái, lồi                                                                               | •                      | •      |
| Vỏ gương ngoại thất cùng màu thân xe                                                                        | •                      | •      |
| Gương chiếu hậu bên phải, phi cầu                                                                           | •                      | •      |
| Gương chiếu hậu bên ngoài chỉnh điện, sưởi và gập điện, tự động chống lóa, với tính năng ghi nhớ điều chỉnh | •                      | •      |
| Cản xe tiêu chuẩn được sơn hoàn thiện                                                                       | •                      |        |
| Cản xe S line được sơn hoàn thiện                                                                           |                        | •      |
| Hệ thống chuông chống trộm                                                                                  | •                      | •      |
| Hệ thống rửa đèn pha                                                                                        | •                      | •      |
| Nắp khoang hành lý, đóng mở bằng điện                                                                       | •                      | •      |
| Chìa khóa tiện nghi với chức năng mở khoang hành lý điều khiển bằng cảm biến với SAFELOCK                   | •                      | •      |
| Cửa chốt tự động bằng điện                                                                                  | •                      | •      |
| Tấm che nắng phía trước                                                                                     | •                      |        |
| Tấm che nắng đôi phía trước, có thể trượt                                                                   |                        | •      |
| BÁNH XE VÀ HỆ THỐNG TREO (*)                                                                                |                        |        |
| Bu lông bánh xe tiêu chuẩn                                                                                  | •                      | •      |
| Hệ thống treo tiêu chuẩn                                                                                    | •                      | •      |
| Mâm hợp kim, kiểu Tuabin 5 chấu, lốp 9.0J x 20, 285/45 R20                                                  | •                      |        |
| Mâm hợp kim, kiểu 5 chấu kép, màu xám Graphite, phay bóng, lốp 9.0J x 20, 285/45 R20                        |                        | •      |
| Lốp 285/45 R20 112Y xl lực cản lăn thấp                                                                     | •                      | •      |
| Hệ thống giám sát áp suất lốp gián tiếp                                                                     | •                      | •      |
| Bộ dụng cụ sửa chữa lốp xe                                                                                  | •                      | •      |
| Bộ dụng cụ                                                                                                  | •                      | •      |
| NỘI THẤT & TIỆN NGHI                                                                                        |                        |        |
| Vô-lăng đa chức năng bọc da, 3 chấu, có lẫy chuyển số                                                       | •                      |        |
| Vô-lăng thể thao đa chức năng bọc da, 3 chấu, đáy phẳng                                                     |                        | •      |
| Ghế trước chỉnh điện có tính năng nhớ vị trí ghế lái                                                        | •                      | •      |
| Hỗ trợ tựa lưng 4 chiều cho hàng ghế trước                                                                  | •                      | •      |
| Ghế tiêu chuẩn phía trước                                                                                   | •                      |        |
| Ghế thể thao phía trước                                                                                     |                        | •      |
| Ốp bảo vệ cạnh khoang hành lý bằng thép không gỉ                                                            | •                      | •      |
| Cụm bàn đạp tiêu chuẩn                                                                                      | •                      |        |
| Cụm bàn đạp và gác chân bằng thép không gỉ                                                                  |                        | •      |
| Bảo vệ người đi bộ tiêu chuẩn                                                                               | •                      | •      |
| Các nút điều khiển màu đen bóng với phản hồi xúc giác và các chi tiết nội thất bằng nhôm                    | •                      | •      |

|                                                                                   |   |   |
|-----------------------------------------------------------------------------------|---|---|
| Thảm lót sàn phía trước và phía sau                                               | • | • |
| Sàn khoang hành lý                                                                | • | • |
| Thảm lót sàn khoang hành lý                                                       | • | • |
| Nắp khoang hành lý điều chỉnh bằng điện                                           | • | • |
| Ghế bọc da Valcona có dập nổi logo "S"                                            |   | • |
| Ghế bọc da Cricket                                                                | • |   |
| Các chi tiết ốp trang trí bằng nhôm xước mờ                                       |   | • |
| Tựa đầu phía trước                                                                | • | • |
| Tựa tay trung tâm tiện nghi phía trước                                            | • | • |
| Phần trên của bảng điều khiển có đường chỉ khâu tương phản                        | • | • |
| Các chi tiết trang trí màu tro hạt mịn tự nhiên màu nâu xám                       | • |   |
| Mỗi lửa và gạt tàn thuốc lá                                                       | • | • |
| Đèn LED chào mừng khi mở cửa phía trước và phía sau                               | • | • |
| Gương chiếu hậu bên trong tự điều chỉnh độ sáng, tràn viền                        | • | • |
| Ốp bệ cửa bằng nhôm ở phía trước và phía sau, phát sáng, có logo "S" ở phía trước |   | • |
| Trần xe bọc vải                                                                   | • |   |
| Trần xe bọc vải đen                                                               |   | • |
| Ốp bệ cửa bằng nhôm ở phía trước và phía sau                                      | • |   |
| TIỆN NGHI                                                                         |   |   |
| Hệ thống điều hòa không khí 4 vùng                                                | • | • |
| Kính chắn gió bằng kính phản nhiệt                                                | • | • |
| Cửa sổ bên và sau bằng kính phản nhiệt                                            | • | • |
| Kính sau và kính cửa xe trong suốt                                                | • | • |
| Gối đèn nội thất đa sắc                                                           | • | • |
| Rèm che nắng                                                                      | • | • |
| THÔNG TIN GIẢI TRÍ                                                                |   |   |
| Hộp sạc không dây Audi chuẩn Qi                                                   | • | • |
| Hệ thống âm thanh cao cấp Bang & Olufsen với âm thanh 3D, 19 loa                  | • | • |
| Màn hình hiển thị thông tin lái xe kỹ thuật số Audi virtual cockpit               | • | • |
| Hiển thị thông tin trên kính chắn gió Head-up display (HUD)                       |   | • |
| Giao diện kết nối điện thoại thông minh                                           | • | • |
| Cổng USB Type C có chức năng sạc ở phía sau, công suất 15 W                       | • | • |

Tùy chọn màu sơn:

|          |                                                                                                                                              |
|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|          | Basic                                                                                                                                        |
| Đơn sắc: | 0Q Trắng Carrara                                                                                                                             |
| Ánh kim: | F0 Bạc Satellite, 3V Nâu Tamarind,<br>5Q Be Vicuna, 3M Xám Samurai,<br>2Y Trắng Glacier, 0E Đen Myth,<br>D6 Xanh Waitomo, Z2 Sakhirgold (**) |

|                                                                                                                                |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| S line                                                                                                                         |
| 0Q Trắng Carrara                                                                                                               |
| F0 Bạc Satellite, W0 Đỏ Chili,<br>2Y Trắng Glacier, 0E Đen Myth,<br>D6 Xanh Waitomo, Z2 Sakhirgold (**)<br>9W Xanh Ascari (**) |

Bảo hành ba năm không giới hạn số km

(\*) Không có bánh dự phòng, cấu hình lốp không runflat.

(\*\*) Tùy chọn có tính thêm phí

Giá khởi điểm từ: 3.540.000.000 VND



Quét mã QR  
hoặc truy cập [www.audi.vn](http://www.audi.vn)  
để biết thêm thông tin

Thông số kỹ thuật thực tế có thể có thay đổi

Thông tin chính xác vào tháng 3 năm 2024